TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN P** TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2022/HNGĐ-ST
Ngày 30/9/2022
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Thanh Ân.

Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Kim Niệm;
Bà Nguyễn Thị Nga.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thu Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Bình Dương tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Đình Kiên - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 183/2022/TLST - HNGĐ ngày 25 tháng 5 năm 2022 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 77/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 9 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị U, sinh năm 1985; (Có mặt)

Địa chỉ: Số nhà 118, tổ 3, ấp Đ, xã S, huyện P, tỉnh Bình Dương; địa chỉ liên lạc: Số nhà 895/8, tổ 32, khu phố TK, phường L, thành phố TĐ, Thành phố HC.

- *Bị đơn:* Ông Huỳnh Tấn H, sinh năm 1982; (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số nhà 118, tổ 3, ấp Đ, xã S, huyện P, tỉnh Bình Dương.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai của đương sự và biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Thị U trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Huỳnh Tấn H chung sống với nhau từ năm 2005 cho đến nay. Việc chung sống giữa bà và ông H là do hai người tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã S, huyện P, tỉnh Bình Dương vào ngày 12/11/2007. Thời gian đầu chung sống với nhau thì hạnh phúc, nhưng sau đó thì không hạnh phúc nữa. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng thường bất đồng quan điểm và hay cãi nhau, không hợp nhau. Tình cảm vợ chồng của

bà và ông H bị rạn nứt và không còn hàn gắn được nữa. Hiện tại, cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, tình cảm vợ chồng đã không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể tiếp tục kéo dài. Vì vậy, bà quyết định ly hôn với ông Huỳnh Tấn H.

- Về con chung: Bà và ông Huỳnh Tấn H có 02 con chung tên là Huỳnh Tấn T, sinh ngày 26/11/2012 và Huỳnh Thị Trúc Ph, sinh ngày 06/01/2009. Hiện tại, các con đang sống cùng ông H. Nếu được Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông H, bà xin nhường quyền nuôi dưỡng hai con chung Huỳnh Thị Trúc Ph và Huỳnh Tấn T cho ông H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Huỳnh Tấn H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa nhưng vẫn cố tình vắng mặt không có lý do, không cung cấp cho Tòa án ý kiến của bị đơn trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên Hội đồng xét xử không thể xem xét ý kiến của bị đơn.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa phát biểu:

- Về việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình thụ lý, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký và những người tham gia tố tụng đã tiến hành đúng, đầy đủ các thủ tục và thực hiện theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị U và ông Huỳnh Tấn H chung sống với nhau có đăng ký kết hôn nên hôn nhân giữa bà U và ông H là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống xảy ra mâu thuẫn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà U yêu cầu được ly hôn với ông H. Bị đơn ông H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn cố tình vắng mặt, xét thấy ông H không có thiện chí để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Hiện tại, bà U và ông H không còn sống chung. Viện kiểm sát xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa bà U và ông H đã trầm trọng, không còn hàn gắn được nữa, cuộc sống hai vợ chồng không còn hạnh phúc, tình cảm vợ chồng đã không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể tiếp tục kéo dài. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về con chung: Bà Nguyễn Thị U và ông Huỳnh Tấn H có 02 con chung tên là Huỳnh Tấn T, sinh ngày 26/11/2012 và Huỳnh Thị Trúc Ph, sinh ngày 06/01/2009. Hiện tại, hai con chung đang sống cùng ông H và nguyên đơn không có tranh chấp gì nuôi con, đồng ý giao 02 con chung cho bị đơn nuôi dưỡng nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ông Huỳnh Tấn H vắng mặt nên không xem xét yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con nên Viện kiểm sát không đặt ra xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Viện kiểm sát không đặt ra xem xét.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị U là có cơ sở nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận và không kiến nghị khắc phục hay bổ sung gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên toà, kết quả tranh tụng tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị U về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con nên đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự; hiện bị đơn ông Huỳnh Tấn H đang thường trú tại xã S, huyện P, tỉnh Bình Dương và nguyên đơn bà Nguyễn Thị U có đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Dương nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện P theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về việc vắng mặt của bị đơn: Bị đơn ông Huỳnh Tấn H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Do vậy, Toà án căn cứ vào khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự để giải quyết vắng mặt bị đơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị U và bị đơn ông Huỳnh Tấn H là những người đủ điều kiện kết hôn, chung sống vợ chồng với nhau trên cơ sở tìm hiểu tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã S, huyện P, tỉnh Bình Dương nên đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng không tin tưởng lẫn nhau, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, hiện hai vợ chồng đã sống ly thân, nên nguyên đơn bà Nguyễn Thị U yêu cầu được ly hôn với bị đơn ông Huỳnh Tấn H.

[4] Theo biên bản xác minh tại Ủy ban nhân dân xã S, huyện P ngày 31 tháng 5 năm 2022 thì bà U và ông H chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã S, huyện P, tỉnh Bình Dương. Nguyên nhân phát sinh của việc tranh chấp ly hôn giữa bà U và ông H thì chính quyền địa phương không nắm rõ, do đương sự giải quyết nội bộ, cũng không trình báo sự việc hay đề nghị chính quyền địa phương can thiệp giải quyết. Hiện tại, bà U và ông H đã sống ly thân.

[5] Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng bà U và ông H đã trầm trọng, hiện tại đã sống ly thân, không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị U được ly hôn với bị đơn ông Huỳnh Tấn H theo quy định tại khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[6] Về con chung: Bà Nguyễn Thị U và ông Huỳnh Tấn H có 02 con chung tên là Huỳnh Tấn T, sinh ngày 26/11/2012 và Huỳnh Thị Trúc Ph, sinh ngày 06/01/2009.

[6.1] Hội đồng xét xử xét thấy, hiện tại, cháu Tấn T và Trúc Ph đang sống cùng ông H và đã trên 07 tuổi. Tại biên bản lấy lời khai, nguyên đơn bà Nguyễn Thị U trình bày: Bà đã được Tòa án thông báo đưa hai con chung Tấn T và Trúc Ph đến Tòa án để Thẩm phán ghi nguyện vọng của con chung nhưng ba của các cháu không đồng ý, sợ ảnh hưởng đến việc học tập của các cháu. Hiện tại, bà U không rõ các cháu đang học lớp mấy và giáo viên chủ nhiệm là ai. Bà U đồng ý giao con chung Tấn T và Trúc Ph cho ông H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục khi ly hôn. Tại phiên tòa bà Nguyễn Thị U trình bày: Bà và bị đơn đã ly thân từ trước khi bà nộp đơn khởi kiện. Hiện tại bà U đang đi làm và ở trọ, chưa có nơi ở và thu nhập ổn định nên không có đủ điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con và cũng chưa có điều kiện để cấp dưỡng nuôi con chung. Vì vậy, Hội đồng xét xử giao cháu Huỳnh Tấn T, sinh ngày 26/11/2012 và Huỳnh Thị Trúc Ph, sinh ngày 06/01/2009 cho ông Huỳnh Tấn H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

[6.2] Về cấp dưỡng nuôi con: Do ông Huỳnh Tấn H vắng mặt tại phiên toà nên Hội đồng xét xử không xem xét được yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung Huỳnh Tấn T và Huỳnh Thị Trúc Ph.

[7] Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[8] Đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện P tham gia phiên tòa là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điều 5, Điều 6, khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 91, khoản 4 Điều 147 và các Điều 227, 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 và các Điều 58, 81, 82, 83, 84, 85, 86 và 87 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị U đối với bị đơn ông Huỳnh Tấn H về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn".

2. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị U được ly hôn với ông Huỳnh Tấn H.

3. Về con chung:

3.1. Giao con chung Huỳnh Tấn T, sinh ngày 26/11/2012 và Huỳnh Thị Trúc Ph, sinh ngày 06/01/2009 cho ông Huỳnh Tấn H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

3.2. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà không ai được ngăn cản. Trường hợp, người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con.

3.3 Vì quyền lợi của con chưa thành niên, Toà án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con khi đương sự có đơn yêu cầu phù hợp quy định pháp luật.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về án phí: Bà Nguyễn Thị U phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí do bà Nguyễn Thị U đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0008291 ngày 18 tháng 5 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Bình Dương.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện P;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Chi cục THADS huyện P;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Lê Thanh Ân